

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 8 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**  
**giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 – 2025, Công văn số 1527/SCT-KHTCTH ngày 06/8/2021 của Sở Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025 đối với chỉ số thành phần dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Công văn số 1597/SKHĐT-XTĐT ngày 13/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục, cải thiện nâng cao các chỉ tiêu trong chỉ số thành phần PCI Quảng Ngãi năm 2021 và các năm tiếp theo, Công văn số 839/STP-HCTP&BTTP ngày 18/8/2021 của Sở Tư pháp về việc xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025 đối với Chỉ số “Tính minh bạch”, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025 đối với các chỉ số thành phần được phân công, cụ thể như sau:

**A. Mục đích, yêu cầu**

**I. Mục đích:**

Cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Tính minh bạch, Tính năng động của chính quyền tỉnh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025.

**II. Yêu cầu:**

**1. Đối với chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp:**

- Chỉ tiêu Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%) cần đạt mục tiêu PCI năm 2021 là trên 50%; định hướng mục tiêu CPI đến năm 2025 là trên 60%.

- Chỉ tiêu Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ (%) cần đạt mục tiêu PCI năm 2021 là trên 30%; định hướng mục tiêu CPI đến năm 2025 là trên 40%.

- Chỉ tiêu Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%) cần đạt mục tiêu PCI năm 2021 là trên 50%; định hướng mục tiêu CPI đến năm 2025 là trên 60%.

## **2. Đối với chỉ số thành phần Tính minh bạch:**

- Chỉ tiêu Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị Sở cung cấp (%) cần đạt mục tiêu PCI năm 2021 là trên 80%; định hướng mục tiêu CPI đến năm 2025 là trên 90%.

- Chỉ tiêu Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (ngày) cần đạt mục tiêu PCI năm 2021 là dưới 3,5 ngày; định hướng mục tiêu CPI đến năm 2025 là dưới 03 ngày.

## **3. Đối với chỉ số thành phần Tính năng động của chính quyền tỉnh:**

Chỉ tiêu Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành được cải thiện, nâng cao.

## **B. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

### **I. Đối với chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp:**

**1.** Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết này sau khi được ban hành.

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Trần Công Hòa.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính; Văn phòng Sở.

c) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết: Năm 2021.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết: Hàng năm.

**2.** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đến 2025 và hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình này.

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Trần Công Hòa.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

c) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng và tham mưu UBND ban hành Chương trình: Năm 2021 (sau khi Nghị quyết được ban hành).
- Triển khai thực hiện Chương trình: Hàng năm.

**3.** Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Trần Công Hòa.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở, Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ.

c) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng và tham mưu ban hành Nghị quyết: Năm 2023.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết: Hàng năm.

**4.** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và tổ chức triển khai Kế hoạch.

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Trần Công Hòa.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở.

c) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch: Năm 2021.
- Triển khai thực hiện Kế hoạch: Hàng năm.

**5.** Điều tra, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Trần Công Hòa.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở.

c) Thời gian thực hiện:

- Điều tra, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Năm 2022.

- Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Năm 2022 và các năm tiếp theo.

**6.** Cải thiện, nâng cao tỷ lệ Chỉ tiêu doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ và tỷ lệ Chỉ tiêu doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ do Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ cung ứng.

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Phan Văn Hiếu.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**7.** Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (về chuyển giao, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa); giới thiệu các công nghệ mới.

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Phan Văn Hiếu.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**8.** Tham mưu UBND tỉnh triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao trình độ và năng lực sản xuất. Trong đó, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hoạt động nghiên cứu ứng dụng.

a) Chỉ đạo thực hiện: Giám đốc Sở.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Khoa học; Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở; Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Tổ chức hội nghị giới thiệu công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ

a) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Trần Công Hòa.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Sở.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2021.

10. Tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án UBND tỉnh đã phê duyệt, cụ thể như sau:

Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025”; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch Phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 07/7/2021; Đề án Phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

a) Chỉ đạo thực hiện: Lãnh đạo Sở.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành; Phòng Quản lý Khoa học; Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **II. Đối với chỉ số thành phần Tính minh bạch:**

1. Xây dựng, duy trì và phát triển trang tin thành phần của Sở Khoa học và công nghệ trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh

a) Nội dung:

Cập nhật, đăng tải kịp thời các văn bản qui phạm pháp luật về quản lý khoa học và công nghệ; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; thông tin về hoạt động chỉ

đạo điều hành của cơ quan cấp trên và lãnh đạo Sở liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ; cơ sở dữ liệu các kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong tỉnh; các cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ khai thác từ Cục Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia nhằm xây dựng kho tư liệu thông tin, tiến đến hình thành thư viện khoa học và công nghệ số. Cung cấp đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nhằm phục vụ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

b) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Phan Văn Hiếu.

c) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

d) Thời gian thực hiện: Trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

**2. Tăng cường ứng dụng công nghệ để đổi mới hình thức cung cấp thông tin**

a) Nội dung:

Ứng dụng các nền tảng công nghệ như zalo, facebook,... để đổi mới phương thức cung cấp thông tin, giúp tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách dễ dàng thuận lợi.

b) Chỉ đạo thực hiện: Lãnh đạo Sở.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**3. Xây dựng và vận hành thư viện số về thông tin khoa học công nghệ**

a) Nội dung:

Xây dựng phần mềm thư viện số về thông tin khoa học và công nghệ; Bổ sung, số hóa dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ, cập nhật cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, nhằm cung cấp thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, phục vụ tốt hơn cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Phan Văn Hiếu.

c) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng thư viện số về thông tin khoa học công nghệ: Năm 2022.

- Vận hành thư viện số về thông tin khoa học và công nghệ: Hàng năm.

**4. Xây dựng và vận hành phần mềm Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng.**

a) Nội dung:

Xây dựng phần mềm quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bổ sung số hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu.

b) Chỉ đạo thực hiện: Phó Giám đốc Phan Văn Hiếu.

c) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng phần mềm Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Năm 2022.

- Vận hành phần mềm Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Hàng năm.

**5. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính**

a) Nội dung:

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan và Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ đẩy mạnh tuyên truyền hướng dẫn tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

b) Chỉ đạo thực hiện: Giám đốc Sở.

c) Đơn vị chủ trì, phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **III. Đối với chỉ số thành phần Tính năng động của chính quyền tỉnh:**

**1.** Thường xuyên truy cập, nghiên cứu các quy định pháp luật chính sách của trung ương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham mưu, xử lý công việc để kịp thời nắm bắt và áp dụng những chủ trương, định hướng chính sách về pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật; bám sát các kết

luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- a) Chỉ đạo thực hiện: Lãnh đạo Sở.
- b) Đơn vị chủ trì, thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và giải quyết khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

- a) Chỉ đạo thực hiện: Lãnh đạo Sở.
- b) Đơn vị chủ trì, thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Quán triệt đến các cán bộ, công chức tại phòng, đơn vị nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong thực thi công vụ.

- a) Chỉ đạo thực hiện: Lãnh đạo Sở.
- b) Đơn vị chủ trì, thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **C. Tổ chức thực hiện**

1. Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong năm 2021 và những năm tiếp theo của giai đoạn 2021 – 2025 là nhiệm vụ trọng tâm, vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài. Theo nhiệm vụ được phân công, các đồng chí Lãnh đạo Sở chỉ đạo thủ trưởng các phòng, đơn vị chủ trì chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

2. Định kỳ hàng năm, Phòng Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ và chuyên ngành thực hiện chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tham mưu Giám đốc Sở báo cáo kết quả thực hiện gửi về các cơ quan đầu mối, cụ thể như sau:

a) Đối với nội dung thuộc chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp gửi về Sở Công Thương với thời gian như sau:

- Trước ngày 31/01 gửi kế hoạch triển khai thực hiện năm.
- Trước ngày 05/6 gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động 06 tháng đầu năm.
- Trước ngày 05/12 gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động năm.

b) Đối với nội dung thuộc chỉ số thành phần Tính minh bạch gửi về Sở Tư pháp với thời gian cụ thể như sau:

- Trước ngày 05/01 hằng năm gửi kế hoạch triển khai thực hiện trong năm.



- Trước ngày 05/6 gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động 06 tháng đầu năm;

- Trước ngày 05/12 gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động cả năm.

c) Đối với nội dung thuộc chỉ số thành phần Tính năng động của chính quyền tỉnh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư với thời gian như sau:

- Trước ngày 05/02 hằng năm gửi kế hoạch triển khai thực hiện trong năm.

- Trước ngày 05/6 gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động 06 tháng đầu năm;

- Trước ngày 05/12 gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động cả năm.

Trên đây là Kế hoạch Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025 đối với các chỉ số thành phần được giao của Sở Khoa học và Công nghệ./.

***Nơi nhận:***

- Các Sở: Công Thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thành**